

STT	Tên thuốc	Đơn vị	Đơn giá
I. Thuốc tân dược - chế phẩm			
1	3B-Medi	Viên	1,197
2	Acyclovir Stella 800 mg	Viên	4,050
3	Ambroxol-H	Chai	65,000
4	Aspirin 100	Viên	450
5	Atirlic	Gói	2,982
6	Auliplus 20	Viên	3,950
7	Auroliza 30	Viên	5,648
8	Basethyrox	Viên	735
9	Beatil 4mg/5mg	Viên	5,790
10	Becatrim	Gói	1,785
11	Biocemet SC 500mg/ 62,5mg	Gói	11,798
12	Biocemet Tab 500mg/ 62,5mg	Viên	8,900
13	Biosubtyl - II	Viên	1,500
14	Bisnol	Viên	3,900
15	Bisoplus HCT 5/12.5	Viên	2,400
16	Bisoprolol 2.5mg Tablets	Viên	755
17	Bivitanpo 100	Viên	4,500
18	Bravine Inmed	Lọ	81,500
19	Bô huyết ích não	Viên	1,498
20	Ceftopix 100	Viên	4,500
21	Cerefort	Lọ	96,000
22	Clabact 500	Viên	4,650
23	Colchicin	Viên	290
24	Colestrim Supra	Viên	7,000
25	Coveram 5mg/5mg	Viên	6,589
26	Daflon 500mg	Viên	3,257
27	Danapha - Telfadin	Viên	1,890
28	Desbebe	Chai	67,000
29	Devitoc 100 mg	Viên	4,000
30	Dimicox	Viên	672
31	Domuvar	Ống	5,250
32	Dotioco	Gói	3,589
33	Drotusc Forte	Viên	1,050
34	Dubemin injection	Ống	13,500
35	Fasthan 20	Viên	7,150
36	Febgas 250	Gói	7,497
37	Fluconazole Stella 150 mg	Viên	8,499
38	Franilax	Viên	1,400
39	Gliclada 30mg	viên	2,688
40	Gourcuff-5	Viên	5,800

41	Humulin 30/70 Kwikpen	Bút tiêm	76,700
42	Hệ tâm đơn	Viên	3,150
43	Imexime 200	Viên	8,180
44	Irbezyd H 300/25	Viên	10,919
45	Kavasdin 10	Viên	350
46	Kim tiền thảo HM	Gói	3,720
47	Maltagit	Gói	1,680
48	Menazin 200mg	Viên	3,200
49	Metovance	Viên	2,600
50	Mezacosid	Viên	1,029
51	Mezamazol	Viên	525
52	Mezaterol 20	Viên	1,995
53	Mibetel HCT	Viên	4,200
54	Moxilen 500mg	Viên	2,398
55	Métforilex MR	Viên	1,200
56	Naptogast 20	Viên	1,369
57	Natrixam 1.5mg/5mg	Viên	4,987
58	Novahexin 10	Ống	4,800
59	Parazacol 250	Gói	1,450
60	Partamol	Viên	480
61	Pecrandil 5	Viên	1,995
62	Phong liễu Trạng vị khang	Gói	6,000
63	Phong thấp ACP	Viên	1,323
64	Pomatat	Viên	987
65	Postcare 100	Viên	5,300
66	Postcare gel	Tuýp	148,000
67	Pretension Plus 80/12.5mg	Viên	7,800
68	Rexamine Susp	Chai	89,000
69	SaVi Etoricoxib 30	Viên	4,000
70	Sadapron 100	Viên	1,750
71	Scolanzo	Viên	4,990
72	Sorbitol 5g	Gói	433
73	Tadimax	Viên	3,448
74	Thuốc ho thảo dược	Chai	20,500
75	V.phonte	Viên	829
76	Valygyno	Viên	3,885
77	Vastanic 10	Viên	1,260
78	Verospiron	Viên	3,990
79	ZidocinDHG	Viên	2,100
80	Trikapezon 2g	Lọ	60,000
81	Piperacilin 2g	Lọ	65,000
82	Vinbrex 80	Lọ	4,830

83	Natri clorid 0.9%	Chai	7,500
84	Glucose 5% 500ml	Chai	8,800
85	Glucose 5% 250ml	Chai	8,600
86	Ringer lactate	Chai	8,360
II. Vật tư y tế			
1	Bơm tiêm MPV 20ml	Cái	4,000
2	Bơm tiêm 50ml (25c/hộp)	Cái	6,000
3	Bơm tiêm MPV 5ml	Cái	2,000
4	Đai thắt lưng H1	Cái	290,000
5	Gạc phẫu thuật 10x10x8 lớp VT	Cái	10,000
6	Kim lòn tĩnh mạch Terumo 22G	Cái	10,000
7	Kim cánh bướm	Cái	3,000
8	Kim lòn 20G	Cái	10,000
9	Kim lòn tĩnh mạch 24G	Cái	10,000
10	Săng vô khuẩn 50x50	Cái	5,000
11	Bơm tiêm 10ml (100c/01 hộp)	Cái	3,000
12	Túi treo tay H1	Cái	80,000